

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 7 - 2024

V/v: Ly hôn chị H và anh T

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Lan

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Hồng Tuyên và ông Ngô Văn Sang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy:** Bà Vũ Thị Thuý – Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2024/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2024, giữa:

**- Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1996 – *Có đơn xin xử vắng mặt*

Địa chỉ: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình

**- Bị đơn:** Anh Vũ Văn T, sinh năm 1990 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, ý kiến trong các buổi hoà giải, ý kiến trình bày tại các đơn gửi Toà án, nguyên đơn là chị Trần Thị Thu H trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Vũ Văn T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X (nay là xã H), huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/01/2014. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống tại gia đình nhà anh T. Vợ

chồng vui vẻ hòa thuận đến tháng 10 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị đã về nhà bố, mẹ đẻ ở thôn Đ, xã H sinh sống, ly thân với anh T. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, không thể đoàn tụ được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

*Về việc nuôi dưỡng con chung:* Chị và anh T có 02 con chung là Vũ Bảo M, sinh ngày 23/7/2014 và Vũ Trần Bảo A, sinh ngày 25/12/2018, hiện tại chị đang trực tiếp nuôi cả hai con. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Vũ Trần Bảo A và Vũ Bảo M, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại Trung tâm hoà giải, anh Vũ Văn T có ý kiến trình bày về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như lời trình bày của chị H. Anh xác định từ tháng 10/2022 anh và chị H ly thân nhưng nay chị H yêu cầu giải quyết ly hôn anh không đồng ý, anh đề nghị được khắc phục những khuyết điểm của mình, vợ chồng đoàn tụ nuôi con. Về việc nuôi dưỡng con chung: Do anh xin đoàn tụ nên anh không trình bày về việc nuôi con; Về phân chia tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1972 là mẹ đẻ anh T, ở cùng địa chỉ với anh T xác định giữa anh T và chị H có mâu thuẫn từ đầu năm 2023 nguyên nhân do hai bên không thông cảm và chia sẻ cho nhau trong cuộc sống; đến nay gia đình không có phương án nào hoà giải cho chị H và anh T đoàn tụ. Anh T và chị H có hai con chung như chị H trình bày, hiện nay cả hai con đang do chị H trực tiếp nuôi, anh T đi làm ăn lao động tự do vắng mặt. Bà đề nghị giải quyết về việc nuôi dưỡng con theo quy định của pháp luật.

Xác M tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình có nội dung: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 20/01/2014. Trong quá trình chung sống hai bên mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến anh T và chị H sống ly thân. Nay chị H có yêu cầu giải quyết ly hôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định. Anh T và chị H có hai con như chị H đã trình bày, hiện hai cháu do chị H trực tiếp nuôi. Anh T có địa chỉ nơi cư trú tại gia đình nhà bà Hoàng Thị Y tại thôn B, xã H

Sau khi thụ lý vụ án anh Vũ Văn T vắng mặt nên không hoà giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 xử cho chị Trần Thị Thu H ly hôn anh Vũ Văn T; Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Văn T có hai con chung là Vũ Bảo M, sinh ngày 23/7/2014 và Vũ Trần Bảo A, sinh ngày 25/12/2018, hiện tại do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh Vũ Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung; hai bên có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, đề nghị cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết. Về tài sản chung: Do các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị Trần Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh Vũ Văn T vắng mặt không đến làm việc nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh Vũ Văn T, Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và toàn bộ các văn bản của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho mẹ đẻ anh Vũ Văn T ở cùng địa chỉ với anh T để triệu tập anh T về làm việc nhưng anh T vẫn vắng mặt không rõ lý do, vì vậy căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn*:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Văn T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X nay là xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/01/2014, là hôn nhân hợp pháp. Do tính tình không hợp, bất đồng trong quan điểm nên chị H và anh T thường xảy ra mâu thuẫn. Từ giữa tháng 10/2022 mâu thuẫn căng thẳng nên chị H và anh T sống ly thân. Mặc dù anh T đề nghị hoà giải đoàn tụ với chị H nhưng anh T không có giải pháp nào để vợ chồng

đoàn tụ, sau đó anh vắng mặt không đến làm việc nên không hoà giải được. Mẹ đẻ anh T là bà Hoàng Thị Y cũng xác định giữa chị H và anh T có mâu thuẫn, gia đình không có phương án hoà giải để anh, chị đoàn tụ với nhau. Như vậy có đủ căn cứ để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Trần Thị Thu H ly hôn anh Vũ Văn T.

[2.2]. *Về việc nuôi dưỡng con chung*: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Văn T có hai con chung là Vũ Bảo M, sinh ngày 23/7/2014 và Vũ Trần Bảo A, sinh ngày 25/12/2018, hiện tại do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Anh T vắng mặt nên không rõ nguyện vọng của anh về việc nuôi dưỡng con chung; ý kiến của con Vũ Bảo M xin được ở với mẹ. Xét thấy chị H có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, đề nghị của chị H là phù hợp với pháp luật, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của anh, chị và nguyện vọng của con nên áp dụng các Điều 81, Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình giao cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Vũ Bảo M, sinh ngày 23/7/2014 và Vũ Trần Bảo A, sinh ngày 25/12/2018 đến khi hai con đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền thăm nom con chung, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Trần Thị Thu H ly hôn anh Vũ Văn T;

**2. Về việc nuôi dưỡng con chung:** Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Văn T có hai con chung là Vũ Bảo M, sinh ngày 23/7/2014 và Vũ Trần Bảo A, sinh ngày 25/12/2018. Giao cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Vũ Bảo M và Vũ Trần Bảo A đến khi hai con đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền thăm nom con chung, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

**3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung:** Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0004079 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Chị Trần Thị Thu H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã H;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Thi Hnh án dân sự huyện Thái Thụy
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Hương Lan**



